

CHUYÊN ĐỀ 6

**Báo cáo đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội,
thực hiện ngân sách nhà nước năm 2026; dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,
dự toán ngân sách nhà nước năm 2027**

Đồng chí Phạm Gia Túc

Ủy viên Bộ Chính trị,

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ

Kính thưa đồng chí Tô Lâm, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam!

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam!

Thưa các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Lãnh đạo các Ban, Bộ, ngành Trung ương và các địa phương!

Thưa các đồng chí dự Hội nghị tại Hội trường Diên Hồng và các điểm cầu trong cả nước!

Tại Hội nghị lần thứ tư, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV đã xem xét tình hình kinh tế - xã hội (KTXH), thực hiện ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2026 và kế hoạch năm 2027. Thực hiện Chương trình Hội nghị hôm nay, được sự phân công của Ban Tổ chức Hội nghị; thay mặt Đảng ủy Chính phủ, tôi xin báo cáo những nội dung cơ bản của Chuyên đề 6, gồm 03 phần: (i) tình hình KTXH, thực hiện NSNN năm 2026; (ii) mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và dự kiến kế hoạch phát triển KTXH và dự toán NSNN năm 2027; và (iii) những điểm mới, trọng tâm cần quán triệt và tổ chức thực hiện.

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH KTXH VÀ THỰC HIỆN NSNN NĂM 2026

1. Về bối cảnh và công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

Năm 2026 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, tổ chức thành công Đại hội XIV của Đảng, bầu cử Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp, Đại hội XI của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể chính trị ở Trung ương, là năm đầu triển khai Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, tạo nền tảng cho giai đoạn phát triển mới. Tình hình thế giới biến động rất phức tạp, nhanh, khó lường; xung đột tại Trung Đông làm giá dầu thế giới tăng cao; chính sách thuế quan của Hoa Kỳ và xu hướng tăng lãi suất của nhiều nền kinh tế lớn tác động mạnh đến hầu hết các quốc gia. Ở trong nước, khó khăn, thách thức nhiều hơn thuận lợi, thời cơ.

Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và ban hành hệ thống chủ trương, quyết sách lớn, có tính chiến lược, trọng tâm là Kết luận số 18-KL/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam và 11 nghị quyết chuyên đề của Bộ Chính trị, từng bước định hình mô hình phát triển mới, thể chế phát triển mới và phương thức quản trị quốc gia. Chính phủ đã ban hành 32 chương trình hành động, chuyển mạnh từ ban hành chủ trương sang tổ chức thực hiện và tạo kết quả cụ thể.

2. Về những kết quả nổi bật

Trung ương thống nhất đánh giá, năm 2026 đất nước tiếp tục đạt được những kết quả quan trọng, khá toàn diện, đột phá, trong đó có nhiều điểm sáng nổi bật, thể hiện ở **07 nhóm kết quả chủ yếu** sau đây.

Thứ nhất, tăng trưởng kinh tế cao, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn cơ bản được bảo đảm. GDP 9 tháng tăng **9,01%**, thuộc nhóm tăng trưởng cao trên thế giới; các ngành, lĩnh vực chủ yếu tăng trưởng tích cực¹. Chính sách tiền tệ được điều hành chủ động, linh hoạt; thị trường chứng khoán được nâng hạng; an ninh năng lượng, an ninh lương thực được giữ vững, bảo đảm nguồn cung điện và xăng dầu, giá xăng dầu duy trì ở mức thấp so với khu vực, không tăng giá điện mặc dù phải đối diện nhiều khó khăn. Đã quyết liệt chỉ đạo phân đầu giảm chi phí đầu vào cho sản xuất như giảm giá xăng dầu, đất đai, chi phí tuân thủ, logistics... Các tổ chức quốc tế đánh giá tích cực về kết quả, tiềm năng tăng trưởng của Việt Nam.

Thứ hai, chủ động điều hành tài chính - NSNN, chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm, góp phần quan trọng hỗ trợ tăng trưởng. Thu NSNN 9 tháng ước đạt khoảng **2,19 triệu tỷ đồng**, đạt **86,5%** dự toán, tăng **12,1%** so với cùng kỳ, cả năm ước đạt **3.055,7** nghìn tỷ đồng, vượt dự toán **20,8%** và tăng **14%** so với thực hiện năm 2025, bảo đảm mục tiêu tăng ít nhất **10%** so với thực hiện năm 2025 theo chỉ đạo của Trung ương. Đồng thời, dự kiến miễn, giảm, gia hạn khoảng **360** nghìn tỷ đồng thuế, phí để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp. Chi NSNN ước đạt **116,4%** dự toán (*phần tăng chi tương ứng với nguồn tăng thu NSNN được phân bổ, sử dụng theo quy định của Luật NSNN*), tập trung cho các công trình, dự án trọng điểm; bố trí đủ **3%** tổng chi ngân sách (*khoảng 95 nghìn tỷ đồng*) cho khoa học, công

¹ Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 12,33%; tiêu dùng tăng 13,4%. Theo khu vực: nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,02%; công nghiệp - xây dựng tăng 11,21%, cao nhất từ năm 2015; dịch vụ tăng 8,69%. Kim ngạch xuất nhập khẩu 9 tháng đạt 888 tỷ USD, tăng 30,4%; thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài cao nhất từ năm 2021 đến nay, vốn FDI đăng ký đạt 50,36 tỷ đô la Mỹ, tăng 76,4%.

nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Giải ngân vốn đầu tư công 9 tháng đạt **62,9%** kế hoạch, cao hơn cùng kỳ năm 2025 cả về tỷ lệ và số tuyệt đối². Bội chi NSNN ước khoảng **4,1%** GDP, trong phạm vi dự toán Quốc hội giao; nợ công, nợ Chính phủ lần lượt khoảng **33-34%** GDP và **32-33%** GDP, thấp hơn giới hạn quy định. Phân cấp nguồn lực quốc gia được đổi mới theo Kết luận số 93-KL/TW.

Thứ ba, thể chế, pháp luật được tập trung hoàn thiện theo tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW của Trung ương; cải cách thủ tục hành chính đạt mức cắt giảm lớn nhất từ trước đến nay. Nhiều luật, nghị quyết quan trọng được ban hành³; cơ bản khắc phục tình trạng chậm, nợ văn bản hướng dẫn. Chính phủ đã ban hành **11** Nghị quyết và nhiều văn bản khác, qua đó đã cắt giảm **53%** thời gian và **55%** chi phí tuân thủ thủ tục hành chính, vượt yêu cầu tại Kết luận số 18-KL/TW. Tổ chức bộ máy tiếp tục được sắp xếp, tinh gọn; chính quyền địa phương 2 cấp vận hành cơ bản ổn định, thông suốt; hoàn thành sắp xếp, tinh gọn thôn, tổ dân phố⁴.

Thứ tư, kết cấu hạ tầng chiến lược đạt nhiều kết quả rõ nét, mở rộng không gian phát triển. Hoàn thành thêm **395** km đường bộ cao tốc, thông toàn tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông; khởi công đồng loạt **05** tuyến đường sắt đô thị tại Hà Nội. Các dự án tồn đọng, kéo dài được tập trung tháo gỡ, nâng tổng số dự án được tháo gỡ lên **3.557** dự án⁵; các dự án điện gió, điện mặt trời được tháo gỡ và có kết quả⁶.

Thứ năm, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số có bước tiến mới theo Nghị quyết số 57-NQ/TW. Bảo đảm tiến độ **1.932/2.011** nhiệm vụ, đạt **96,1%**; triển khai “100 ngày cao điểm” xử lý điểm nghẽn về chuyển đổi số; ban hành danh mục công nghệ chiến lược. Tỷ trọng kinh tế số trong GDP năm 2026 ước khoảng **14,5%**, đạt mục tiêu đề ra.

Thứ sáu, văn hóa, xã hội, an sinh xã hội được quan tâm, đời sống Nhân dân được nâng lên. Lương cơ sở tăng thêm **8%** từ ngày 01/7/2026; phụ cấp đối với cán bộ, công chức cấp xã tăng từ **25%** lên **55%**⁷. Nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê phát triển mạnh⁸. Triển khai quyết liệt Chiến dịch 500 ngày đêm tìm kiếm, quy tập,

² Cao hơn cùng kỳ năm 2025 là 202,6 nghìn tỷ đồng và 12,9 điểm phần trăm.

³ Năm 2026, Chính phủ dự kiến trình Quốc hội thông qua khoảng 78 luật, nghị quyết. Từ đầu năm 2026, Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua 34 luật, nghị quyết quy phạm; dự kiến trình Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI 44 luật, nghị quyết quy phạm.

⁴ Sau sắp xếp còn khoảng 48 nghìn đơn vị, giảm 46,33%.

⁵ Riêng từ tháng 4 đến nay đã hoàn thành tháo gỡ 2.448 dự án với tổng mức đầu tư trên 1,68 triệu tỷ đồng, khoảng 115 nghìn ha đất.

⁶ Triển khai tháo gỡ cho 172 dự án, quy mô 9.779 MW, trị giá khoảng 13 tỷ USD.

⁷ Trợ cấp đối với người có công và đối tượng bảo trợ xã hội tăng thêm 8%; tổng kinh phí khoảng 114 nghìn tỷ đồng, tăng 14,5 nghìn tỷ đồng so với chế độ hiện hành. Bốn chương trình được hợp nhất thành Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi, đẩy mạnh phân cấp và tăng tính chủ động cho địa phương.

⁸ Đến nay, cả nước triển khai 947 dự án nhà ở xã hội với khoảng 911 nghìn căn, trong đó đã hoàn thành 363 dự án với gần 217 nghìn căn. Từ tháng 6/2026 đã khởi công 29 dự án với khoảng 34 nghìn căn nhà ở cho thuê.

xác định danh tính hài cốt liệt sĩ⁹. Công tác chăm lo người có công, bảo vệ trẻ em, người cao tuổi, bình đẳng giới, dân tộc, tôn giáo tiếp tục được chú trọng; công nghiệp văn hóa, giải trí, nghệ thuật phát triển mạnh. Khánh thành đồng loạt 107 trường học tại các xã biên giới; 8 tháng đầu năm đã khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc miễn phí cho khoảng 52 triệu người.

Thứ bảy, quốc phòng, an ninh được củng cố, tăng cường; đối ngoại tiếp tục là điểm sáng. Độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm. Đối ngoại, nhất là đối ngoại cấp cao, góp phần nâng tầm vị thế Việt Nam, duy trì môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển.

3. Về hạn chế, khó khăn và nguyên nhân

Bên cạnh kết quả đạt được là cơ bản, Trung ương cũng chỉ rõ vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức, như: Điều hành kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát chịu áp lực ngày càng lớn: lạm phát 9 tháng ở mức 4,52%, sát mục tiêu trung bình cả năm (4,5%); thị trường tiền tệ, tỷ giá chịu nhiều sức ép từ bên ngoài. Các động lực tăng trưởng truyền thống chưa đạt kỳ vọng; chỉ số hiệu quả sử dụng vốn đầu tư (ICOR) còn cao; lãi suất cho vay cao; doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, khó tiếp cận vốn, tín dụng; nguồn cung vật liệu xây dựng còn hạn chế, giá biến động mạnh. Có 24/34 địa phương tăng trưởng 9 tháng thấp hơn mục tiêu cả năm. Cơ cấu xuất nhập khẩu chưa bền vững. Thủ tục, điều kiện kinh doanh còn nhiều; vận hành chính quyền địa phương 2 cấp chưa đồng đều, nhất là ở cơ sở; xử lý dự án tồn đọng, sắp xếp các cơ sở nhà, đất dôi dư còn chậm. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số chưa theo kịp yêu cầu. Đời sống một bộ phận người dân còn khó khăn; ô nhiễm không khí, ngập úng, ùn tắc giao thông, cháy nổ chưa được xử lý triệt để; an ninh mạng, tội phạm công nghệ cao, ma túy còn phức tạp.

Nguyên nhân của hạn chế chủ yếu do tác động của tình hình thế giới biến động, đặc biệt là xung đột tại Trung Đông các vấn đề nội tại, năng lực khoa học, công nghệ cần thời gian để phát huy hiệu quả. ***Tổ chức thực hiện vẫn là khâu yếu***; một số bộ, cơ quan, địa phương, nhất là người đứng đầu, chưa thực sự chủ động, sát sao, còn né tránh; công tác phối hợp có lúc chưa chặt chẽ, kịp thời.

4. Về bài học kinh nghiệm

Từ thực tiễn năm 2026, Đảng ủy Chính phủ rút ra **05 bài học kinh nghiệm**: ***Thứ nhất***, quán triệt, thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng, xác định đúng thứ tự ưu tiên; ***Thứ hai***, chuyển mạnh từ chủ trương sang thực thi, xác định rõ trách nhiệm, tiến độ,

⁹ Đến ngày 15/10/2026, đã tìm kiếm, quy tập được 3.666 hài cốt liệt sĩ, hoàn thành lấy mẫu đối với 211.300 hài cốt liệt sĩ phục vụ xác minh danh tính (đạt 100%).

kết quả; *Thứ ba*, nắm chắc tình hình, phản ứng chính sách kịp thời, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; *Thứ tư*, đoàn kết, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, nâng cao năng lực tự chủ chiến lược; *Thứ năm*, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đánh giá bằng dữ liệu, sản phẩm và kết quả thực tế.

5. Nhiệm vụ trọng tâm những tháng cuối năm 2026

Thời gian từ nay đến cuối năm không còn nhiều, Trung ương xác định phải phấn đấu đạt cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu năm 2026, nhất là tăng trưởng hai con số, kiểm soát lạm phát khoảng 4,5%; điều hành hiệu quả chính sách tài khóa, tiền tệ, bảo đảm nguồn cung điện, xăng dầu với mức giá phù hợp, không để thiếu điện, xăng dầu, thuốc chữa bệnh trong mọi tình huống; đẩy mạnh kích cầu, có giải pháp cụ thể tăng cường xuất khẩu, giảm mạnh nhập siêu; phấn đấu giải ngân 100% kế hoạch đầu tư công, thúc đẩy đầu tư tư nhân, tháo gỡ các dự án tồn đọng, sớm đưa vào sản xuất, kinh doanh. Đồng thời, Trung ương yêu cầu các bộ, ngành, địa phương giải quyết kịp thời việc thuộc thẩm quyền, báo cáo kèm phương án đối với việc vượt thẩm quyền; các địa phương động lực, đầu tàu, cực tăng trưởng phải phát huy vai trò dẫn dắt. Các địa phương ước đạt và vượt kịch bản tăng trưởng tiếp tục phấn đấu đạt cao hơn; các địa phương chưa đạt phải quyết liệt hơn, tạo bút phá để hoàn thành mục tiêu. Đồng thời, chú trọng phát triển văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân; tập trung chăm lo cho người có công, đối tượng chính sách, nhất là trong dịp Lễ, Tết; phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê. Tăng cường bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu; củng cố vững chắc quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế và truyền thông chính sách.

Phần thứ hai

PHẦN THỨ HAI

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ DỰ TOÁN NSNN NĂM 2027

1. Về dự báo bối cảnh

Năm 2027, tình hình thế giới dự báo tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường. Ở trong nước, thời cơ và thách thức đan xen, nhưng khó khăn, thách thức vẫn là chủ yếu.

2. Mục tiêu tổng quát

Trung ương xác định mục tiêu tổng quát của: ***năm 2027 là năm tăng tốc, bút phá, tạo đà, tạo thế, tạo lực để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.*** Tập trung quyết liệt phấn đấu tăng trưởng kinh tế từ 10% trở lên gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn; lấy hiệu quả thực chất, năng suất, sức cạnh tranh của nền kinh tế, sự phát triển của doanh nghiệp và

đời sống của Nhân dân làm thước đo cho sự phát triển. Tạo lập nền tảng cho mô hình phát triển mới, nhất là thể chế, năng lực quản trị quốc gia, hạ tầng chiến lược, hạ tầng dữ liệu, nhân lực chất lượng cao và doanh nghiệp dẫn dắt; lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số làm động lực chính; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực; chuyển mạnh từ chủ trương sang thực thi, xác định rõ trách nhiệm, tiến độ, kết quả.

3. Trung ương thống nhất 45 chỉ tiêu chủ yếu năm 2027, trong đó: Tăng trưởng GDP từ **10%** trở lên; tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng khoảng **4,5%**; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng **14%**; kim ngạch xuất khẩu tăng **15%**, nhập khẩu tăng **12%**; tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội **36-38%** GDP; năng suất lao động tăng **8,6%**; đón **28-29** triệu lượt khách quốc tế. Trung ương đồng thời xác định mục tiêu tăng trưởng GRDP của từng tỉnh, thành phố, trong đó có **30/34** địa phương có mục tiêu tăng trưởng từ **10%** trở lên.

4. Về dự toán NSNN năm 2027 và các chủ trương lớn về tài chính - ngân sách

Trung ương đồng ý phân đầu thu NSNN năm 2027 tăng khoảng **9,1%** so với thực hiện năm 2026. Theo đó, tổng thu NSNN khoảng **3,33** triệu tỷ đồng, tỷ lệ huy động vào NSNN khoảng **20,2%** GDP. Tổng chi khoảng **4,07** triệu tỷ đồng, trong đó chi đầu tư phát triển khoảng **1,76** triệu tỷ đồng, chiếm **43%** tổng chi; chi thường xuyên, bao gồm chi cải cách tiền lương **2,06** triệu tỷ đồng, chiếm **50,6%**; tiết kiệm ngay khi phân bổ ngân sách từ đầu năm **5%** chi đầu tư công để bổ sung cho các dự án trọng điểm, cấp thiết và **10%** chi thường xuyên, ngoài phần tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương, để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội. Bội chi NSNN khoảng **740** nghìn tỷ đồng, tương đương **4,5%** GDP; nợ Chính phủ cuối năm 2027 dự kiến khoảng **33-34%** GDP, các chỉ tiêu nợ công trong phạm vi cho phép.

Trung ương thống nhất chủ trương cân đối NSNN năm 2027 và phân chia nguồn thu giữa ngân sách trung ương với ngân sách địa phương, bảo đảm vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương, tính chủ động của địa phương, bổ sung nguồn tích lũy cải cách tiền lương; không ban hành thêm các quy định về tỷ lệ bố trí chi NSNN cho ngành, lĩnh vực, đồng thời rà soát, kiến nghị điều chỉnh các quy định đã có; khi có biến động hoặc chính sách mới tác động đến thu ngân sách, cho phép đánh giá hoàn thành nhiệm vụ tài chính - NSNN theo dự toán điều chỉnh đúng thẩm quyền.

5. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

Để hiện thực hóa các mục tiêu đó, Trung ương yêu cầu các cấp, các ngành, các địa phương tiếp tục thực thi quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIV, các nghị quyết, kết luận, chỉ đạo của Trung ương, tập trung vào **11** nhóm nhiệm vụ,

giải pháp chủ yếu sau.

5.1. *Phấn đấu tăng trưởng từ 10% trở lên gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn.* Cụ thể hóa mục tiêu tăng trưởng thành kịch bản, chỉ tiêu, nhiệm vụ, sản phẩm theo từng ngành, lĩnh vực, địa phương; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Kết luận số 18-KL/TW, gắn với đổi mới mô hình phát triển theo Nghị quyết số 19-NQ/TW. Phối hợp chặt chẽ chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ và các chính sách vĩ mô khác; có giải pháp cụ thể giảm lãi suất cho vay. Tạo đột phá trong huy động nguồn lực: tăng thu, tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên; phát hành các loại hình trái phiếu; phấn đấu nâng xếp hạng tín nhiệm quốc gia. Phân bổ vốn các dự án theo kết quả đầu ra, có giải pháp khả thi cải thiện chỉ số hiệu quả sử dụng vốn đầu tư (ICOR), kiên quyết điều chuyển vốn từ nơi giải ngân thấp sang nơi giải ngân tốt, hiệu quả cao; không để lãng phí vốn, đất đai, tài sản và cơ hội. Có giải pháp hiệu quả để xử lý nhập siêu. Xử lý dứt điểm các dự án tồn đọng, kéo dài để đưa vào sản xuất, kinh doanh; bảo đảm cung ứng đủ điện, xăng dầu trong mọi tình huống.

5.2. *Hoàn thiện thể chế, pháp luật, tạo chuyển biến thực chất trong tổ chức thực thi.* Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW; xử lý dứt điểm quy định mâu thuẫn, chồng chéo; không để chậm ban hành văn bản hướng dẫn; cắt giảm thực chất thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; cắt giảm báo cáo, văn bản, hội họp không cần thiết. Vận hành thông suốt chính quyền địa phương 2 cấp. Hoàn thành xử lý các cơ sở nhà, đất dôi dư, không để hư hỏng. Thực hiện tốt quy định bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

5.3. *Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình phát triển, nâng cao năng lực nội tại và sức chống chịu.* Phát triển hệ sinh thái công nghiệp trong nước, công nghiệp nền tảng, công nghiệp hỗ trợ; tích cực tháo gỡ “*Thẻ vàng*” IUU; triển khai hiệu quả Nghị quyết số 26-NQ/TW về phát triển du lịch. Cơ cấu lại thực chất doanh nghiệp nhà nước theo Nghị quyết số 79-NQ/TW; phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng nhất của tăng trưởng theo Nghị quyết số 68-NQ/TW; thu hút các dự án đầu tư nước ngoài có công nghệ và giá trị gia tăng cao theo Nghị quyết số 10-NQ/TW; vận hành hiệu quả Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam.

5.4. *Phát triển đồng bộ, hiện đại kết cấu hạ tầng chiến lược.* Hoàn thiện mạng lưới đường bộ cao tốc; thúc đẩy đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam; đẩy nhanh tiến độ các Cảng hàng không quốc tế Long Thành, Gia Bình. Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 70-NQ/TW; xây dựng chiến lược dự trữ năng lượng quốc gia; các tỉnh ủy, thành ủy, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước đẩy

nhanh thủ tục đầu tư, tiến độ xây dựng các dự án nguồn điện, lưới điện truyền tải điện theo quy hoạch được duyệt để hoàn thành, đưa công trình vào vận hành theo đúng quy hoạch, kế hoạch, hoàn thành phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản tự tiêu theo chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia. Kiên quyết khắc phục tình trạng địa phương đầu tư sân bay, cảng biển, trung tâm dữ liệu, khu thương mại tự do theo phong trào, gây trùng lặp, phân tán, lãng phí nguồn lực.

5.5. Tạo đột phá thực chất về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, chuyển mạnh sang tạo ra sản phẩm, kết quả cụ thể và lượng hóa đóng góp vào tăng trưởng; từng bước làm chủ công nghệ chiến lược; phủ sóng 5G toàn quốc; kết nối, liên thông các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành.

5.6. Tạo chuyển biến thực chất về chất lượng giáo dục, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao theo Nghị quyết số 71-NQ/TW. Giải quyết căn bản tình trạng thiếu trường, lớp, giáo viên; bảo đảm cung ứng đầy đủ sách giáo khoa trước năm học 2027-2028; từng bước đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

5.7. Tạo chuyển biến căn bản về văn hóa, xã hội, y tế và bảo đảm an sinh xã hội. Phát triển công nghiệp văn hóa theo Nghị quyết số 80-NQ/TW; tập trung nguồn lực của Chương trình mục tiêu quốc gia hợp nhất về cơ sở. Tổ chức chu đáo, thiết thực các hoạt động kỷ niệm 80 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ; tập trung cao nhất cho Chiến dịch 500 ngày đêm tìm kiếm, quy tập, xác định danh tính hài cốt liệt sĩ. Có giải pháp cụ thể để nâng cao sức khỏe nhân dân theo Nghị quyết số 72-NQ/TW. Phấn đấu hoàn thành trên 176 nghìn căn hộ nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê, nhà ở công nhân trong năm 2027.

5.8. Tạo chuyển biến căn bản trong quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu. Không xuất khẩu thô khoáng sản chiến lược; tập trung xử lý các điểm nóng ô nhiễm không khí, nguồn nước, chất thải; chủ động ứng phó thiên tai, không để bị động, bất ngờ.

5.9. Cũng cố vững chắc quốc phòng, an ninh. Xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh theo Nghị quyết số 18-NQ/TW; bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia theo Nghị quyết số 22-NQ/TW; phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh tự chủ, tự lực, tự cường, lưỡng dụng, hiện đại.

5.10. Đẩy mạnh đối ngoại và hội nhập quốc tế, nhất là ngoại giao kinh tế và văn hóa, ngoại giao công nghệ, theo các Nghị quyết số 06-NQ/TW và số 59-NQ/TW; tổ chức thành công Năm APEC 2027; chủ động phòng ngừa rủi ro pháp lý quốc tế.

5.11. Nâng cao hiệu quả công tác dân vận, thông tin, tuyên truyền, tạo đồng

thuận xã hội. Chú trọng công tác truyền thông chính sách ngay từ khâu xây dựng chủ trương; kiên quyết đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thông tin xấu độc.

Kính thưa các đồng chí,

Để thống nhất nhận thức và hành động, cán bộ, đảng viên, nhất là cấp ủy và người đứng đầu cần nắm vững **06** điểm trọng tâm trong chỉ đạo của Trung ương: **(1)** Năm 2027 phải tăng tốc, bứt phá, tạo đà, tạo thế, tạo lực cho những năm tiếp theo; **(2)** Phân đầu tăng trưởng GDP từ 10% trở lên, giữ vững ổn định vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn; tăng trưởng cao phải dựa trên năng suất, sức cạnh tranh, năng lực tự chủ và nền tảng ổn định lâu dài; **(3)** Mục tiêu tăng trưởng được xác định đến từng tỉnh, thành phố và phải được cụ thể hóa thành kịch bản, chỉ tiêu, sản phẩm theo từng ngành, địa phương; **(4)** Điều hành tài chính - ngân sách chủ động, linh hoạt gắn với kỷ luật tài khóa; giữ nghiêm kỷ luật tài chính, đánh giá hiệu quả chỉ bằng kết quả thực tế, gắn trách nhiệm phân bổ với sử dụng; **(5)** Tạo chuyển biến thực chất trong tổ chức thực thi; việc đã rõ phải làm ngay; xác định trách nhiệm cụ thể của người đứng đầu, trong đó Bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực tiếp chỉ đạo xử lý nhà, đất dôi dư, các dự án tồn đọng kéo dài; kiên quyết khắc phục đầu tư theo phong trào; bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm; **(6)** Xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số là động lực chính, phải tạo ra sản phẩm và lượng hóa được đóng góp vào tăng trưởng.

Kính thưa các đồng chí,

Thực hiện chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại phiên bế mạc Hội nghị, ngay sau Hội nghị, các cấp ủy, tổ chức đảng, các bộ, ngành, địa phương cần cụ thể hóa đầy đủ, thể chế hóa kịp thời các quyết sách của Trung ương, việc đã rõ phải làm ngay; hoàn thành cao nhất nhiệm vụ năm 2026, chủ động chuẩn bị kế hoạch, ngân sách, con người và nguồn lực để năm 2027 tăng tốc, bứt phá; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện và phát huy vai trò của Nhân dân.

Trên đây là những nội dung cơ bản của Chuyên đề 6. Đảng ủy Chính phủ đề nghị các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên nghiên cứu kỹ các văn bản của Hội nghị và các báo cáo kèm theo, quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện quyết liệt, hiệu quả, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ năm 2027 - năm tăng tốc, bứt phá.

Xin trân trọng cảm ơn các đồng chí!